TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS - ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Dương Quốc Phòng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: số 267, đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1981 và chị Phạm Thị H1, sinh năm 1989; cùng cư trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Ngày 21/4/2022 vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 có vay của anh H số tiền 27.500.000 đồng với mục đích tham gia bảo hiểm tàu cá QB – 92460 -TS do anh Đ đứng tên chủ tàu cá đánh bắt thủy sản. Việc vay mượn hai bên có lập giấy xác nhận nợ với nội dung vào ngày 21/4/2022 anh Đ, chị H1 có vay của anh H số tiền 27.500.000 đồng

và anh Đ, chị H1 đã nhận đủ số tiền trên. Bên anh Đ, chị H1 cam kết thanh toán cho anh H đầy đủ số tiền trên vào ngày 31/12/2022 với cách thức anh Đ, chị H1 trả số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, thời gian được bắt đầu tính từ tháng 4/2022. Tuy nhiên từ khi anh Đ, chị H1 vay tiền anh H đến nay, anh Đ, chị H1 chưa trả cho anh H số tiền nào, anh H đã nhiều lần đến nhà anh Đ, chị H1 đề nghị thanh toán số tiền nêu trên nhưng anh Đ, chị H1 cố tình trốn tránh không hợp tác. Vì vậy anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đ, chị H1 trả cho anh H số tiền còn nợ là 27.500.000 đồng. Anh H không yêu cầu anh Đ và chị H1 trả tiền lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2023 bị đơn anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 trình bày:

Anh Đ và chị H1 thống nhất vào ngày 21/4/2022 anh Đ, chị H1 có vay của anh Nguyễn Thanh H số tiền 27.500.000 đồng, mục đích vay để tham gia đóng bảo hiểm tàu cá. Tuy nhiên do tàu làm ăn khó khăn nên anh Đ, chị H1 chưa trả được số tiền trên cho anh H. Hiện nay anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đ, chị H1 trả cho anh H số tiền còn nợ là 27.500.000 đồng anh Đ, chị H1 đồng ý, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên anh Đ, chị H1 xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Phạm Thị H1 và anh Lê Văn Đ trả số tiền 27.500.000 đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 21/4/2022 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Chị Phạm Thị H1 và anh Lê Văn Đ là bị đơn hiện đang cư trú tại xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[II]Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Phạm Thị H1 và anh Lê Văn Đ trả số tiền 27.500.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ anh H cung cấp cho Tòa án để chứng minh yêu cầu khởi kiện là giấy xác nhận nợ với nội dung vào ngày 21/4/2022 anh Đ, chị H1 có vay của anh H số tiền 27.500.000 đồng và

anh Đ, chị H1 đã nhận đủ số tiền trên. Bên anh Đ, chị H1 cam kết thanh toán cho anh H đầy đủ số tiền trên vào ngày 31/12/2022 với cách thức anh Đ, chị H1 trả số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, thời gian được bắt đầu tính từ tháng 4/2022. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ và chị H1 cũng thống nhất có mượn của anh H số tiền 27.500.000 đồng, tuy nhiên do tàu làm ăn khó khăn nên anh Đ, chị H1 chưa trả được số tiền trên cho anh H như vậy đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Bị đơn anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 cho rằng hiện nay tàu làm ăn khó khăn nên không có tiền trả ngay cho nguyên đơn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận quy định về thời hạn thanh toán tiền vay tại giấy xác nhận nợ ngày 21/4/2022, nay tiếp tục xin trả dần là không phù hợp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Việc anh Đ, chị H1 không trả lại tiền đã vay khi mục đích vay đã đạt được và đến hạn trả vay là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, xét thấy anh H yêu cầu anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 trả số tiền 27.500.000 đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 21/4/2022 là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[2.3] Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 357; Điều 468; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H đối với anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo "Giấy xác nhận nợ" ngày 21/4/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tính trên thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002761 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị H1 phải chịu số tiền 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2023). Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CCTHADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã ĐứcTrạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Quảng